

Bản án số: 20/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 11/9/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai.

2. Ông Hoàng Văn Mùi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại nhà văn hóa khu dân cư L, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phùng Văn H**, sinh năm 1989.

Đăng ký HKTT: thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị Y**, sinh năm 1992.

Đăng ký HKTT: thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: thôn L, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương

Anh H và chị Y đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Y tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10-9-2013 tại UBND xã L, thị xã C. Anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh H khai thì nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y không chu toàn, vun vén xây dựng gia đình và chăm lo cho con. Việc này

xảy ra thường xuyên dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Chị Y cũng xác định vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong xây dựng kinh tế, nuôi dạy con chung. Anh H hay có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau. Chính vì vậy, tháng 7 năm 2017, chị Y và anh H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau. Nay anh H xin ly hôn thì chị Y cũng nhất trí.

- Về con chung: Anh chị đều xác định có 1 con chung là Phùng Vũ Việt Tr, sinh ngày 12-3-2014. Hiện nay con chung đang ở cùng anh H. Khi ly hôn cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và đóng góp gì với công sức gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh H được ly hôn chị Y.

Về con chung: Giao con chung của vợ chồng cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Phùng Văn H khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Y có địa chỉ cư trú tại xã L, thị xã C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Anh H và chị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 10-9-2013 tại UBND xã L, thị xã C nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khoảng 3 năm chung sống, anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và nuôi dạy con chung. Điều này dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tình trạng trên tiếp diễn trong một thời gian dài mà không có biện pháp gì cải thiện. Tháng 7 năm 2017, chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó. Anh H cũng không tìm chị Y và động viên chị quay về tiếp tục chung sống. Cả hai không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên anh H xin ly hôn thì chị Y cũng đồng ý. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Phùng Vũ Việt Tr, sinh ngày 12-3-2014. Hiện nay con chung đang ở cùng anh H. Khi ly hôn cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Để giao con cho ai nuôi dưỡng, cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần và đảm bảo học hành. Đánh giá về vấn đề này, HĐXX thấy:

Về điều kiện kinh tế: Anh H hiện đang làm nghề quay vịt theo xu thế phổ biến của thôn T nơi anh H sinh sống với mức thu nhập ổn định trên 10.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc của anh H thường bắt đầu từ 15 giờ chiều và kết thúc vào 19 giờ hàng ngày. Còn chị Y hiện đang làm ở công ty điện tử Samsung ở khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh với mức thu nhập ổn định trên 10.000.000 đồng/tháng. Chị Y làm theo ca, có tuần làm ca ngày, có tuần làm ca đêm.

Về điều kiện chỗ ở và chăm sóc con: Hiện anh H và chị Y đều đang ở nhà bố mẹ mình. Gia đình anh H có bố, mẹ anh H còn gia đình chị Y có bố, mẹ chị Y cùng 1 người em trai của chị Y đã lấy vợ và có con chung sống cùng.

Từ những phân tích trên có thể thấy về các điều kiện nuôi con thì anh H và chị Y đều đảm bảo như nhau. Tuy nhiên, chị Y làm ở tỉnh Bắc Ninh, thời gian làm việc theo ca nên ít có điều kiện về nhà thường xuyên hàng ngày. Gia đình chị Y có nhiều người chung sống cùng trong khi đó nhà anh H chỉ có bố mẹ anh H chung sống cùng nên có thể dành nhiều thời gian và điều kiện hỗ trợ việc chăm sóc cháu Tr hơn. Hơn nữa, từ khi cháu Tr sinh ra đến nay đều sống cùng bố và ông bà nội, được đảm bảo đầy đủ về sinh hoạt, học tập. Biên bản làm việc với đại diện trường mầm non L nơi cháu Tr đang học xác định: cháu Tr học tập bình thường, mọi chi phí và việc đưa đón cháu đều do anh H và ông bà nội của cháu thực hiện. Mặc dù chị Y và anh H có điều kiện nuôi con như nhau nhưng nếu giao con cho chị Y nuôi

dưỡng thì có thể làm xáo trộn môi trường sống, môi trường học tập và các điều kiện khác của cháu. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Tr cho anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn H, xử cho anh Phùng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Văn H, xử giao con chung là Phùng Vũ Việt Tr, sinh ngày 12-3-2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000767 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, anh H đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- UBND xã L, thị xã C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà